

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 35/2023/TLST-VDS ngày 14 tháng 9 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Người yêu cầu: Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Số 235/27 đường L, Tổ dân phố 75, khu phố 6A, Phường 11, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

+ Người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990

Nơi thường trú: Tiểu khu Đ, thị trấn C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện quyết định. Anh, chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 22 tháng 10 năm 2010.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống. Mặc dù đã nhiều lần hòa giải, động viên nhau nhưng tình trạng mâu thuẫn gia đình vẫn không thể cải thiện được. Chị T và anh C sống ly thân từ cuối năm 2011 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng mỗi người ở mỗi nơi, bỏ mặc nhau, không ai quan tâm đến ai.

Chị T và anh C đều xác định vợ chồng tình cảm dành cho nhau không còn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích xây dựng gia đình hòa

thuận hạnh phúc không đạt được nên thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C thống nhất: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Lê V, sinh ngày 10/10/2010. Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí tuệ, hiện nay cháu ở cùng với anh C tại tiểu khu Đ, thị trấn C, huyện N.

Chị T và anh C thỏa thuận: Anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C.

1.2. Về con chung: Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C công nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lê V, sinh ngày 10/10/2010.

Chị T và anh C tự nguyện thỏa thuận giao cháu Nguyễn Lê V cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007372 ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận anh Nguyễn Văn C đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND TT. C, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên